

Số: 15/2026/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Tuấn Anh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 336/2026/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2026 về việc Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 143/2026/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Nguyễn Thị D, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1967; căn cước công dân số 031167011413; địa chỉ: Số I, cụm B Tổ dân phố A, phường A, thành phố Hải Phòng;

- **Người bị yêu cầu tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:** Ông Vũ Như S, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1960; căn cước công dân số C; địa chỉ: Số I, cụm B Tổ dân phố A, phường A, thành phố Hải Phòng;

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Vũ Thị Minh N, sinh ngày 16/8/1992, căn cước công dân số C1; địa chỉ: Số I, cụm B Tổ dân phố A, phường A, thành phố Hải Phòng;

+ Chị Vũ Thị Trâm A, sinh ngày 17/6/2003, căn cước công dân số C2; địa chỉ: Số I, cụm B Tổ dân phố A, phường A, thành phố Hải Phòng;

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 23/7/2026; đơn đề nghị thay đổi yêu cầu ngày 10/8/2026 và bản tự khai của người yêu cầu trình bày:

Bà Nguyễn Thị D và ông Vũ Như S lấy nhau sinh được 02 con là Vũ Thị Minh N, sinh năm 1992 và Vũ Thị Trâm A, sinh năm 2003. Quá trình vợ chồng chung sống cùng nhau, ông S khỏe mạnh, bình thường. Đến tháng 6/2025 ông S bị tai nạn, gia đình đã đưa ông S đi cấp cứu tại bệnh viện V, tận tình cứu chữa cho ông S. Đến nay ông S tuy giữ được tính mạng nhưng tình trạng sức khỏe không được cải thiện mà ngày càng xấu đi, ông S bị liệt nửa người, nhiều lúc phải ngồi xe lăn để di chuyển. Ông S không nhận ra người thân trong gia đình, không nhận thức được. Mọi người nói ông S không hiểu, không phản ứng. Mọi sinh hoạt cá nhân đều phải có người giúp đỡ từ việc ăn uống, vệ sinh cá nhân phụ thuộc hoàn toàn vào người thân. Hiện nay ông S đang sinh sống cùng với bà D tại địa phương, do bà D chăm sóc.

Theo đơn yêu cầu ngày 23/7/2026, bà D đề nghị Tòa án tuyên bố ông Vũ Như S mất năng lực hành vi dân sự. Sau khi có kết quả kết luận giám định pháp y về tâm thần số 149/KLGĐYC ngày 04/8/2026 của Trung Tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, bà D thay đổi yêu cầu: Đề nghị Tòa án tuyên bố ông Vũ Như S là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; đề nghị Tòa án chỉ định bà D là người giám hộ cho ông S.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Minh N và chị Vũ Thị Trâm A cùng thống nhất trình bày: Nhất trí với ý kiến của bà D về quá trình ăn ở, bị tai nạn và về bệnh tình của ông S. Nay bà D có đơn đề nghị Tòa án tuyên bố ông Vũ Như S là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, đề nghị Tòa án chỉ định bà D là người giám hộ cho ông S thì chị N và chị Trâm A đồng ý

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 149/KLGĐYC ngày 04/8/2026 của Trung tâm P tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Ông Vũ Như S bị bệnh các rối loạn tâm thần khác do tổn thương và rối loạn chức năng não và các bệnh lý cơ thể (F06- theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 119 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại, ông Vũ Như S có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án:* Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* *Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 149/KLGĐYC ngày 04/8/2026 của Trung tâm P tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:* Ông Vũ Như S bị bệnh các rối loạn tâm thần khác do tổn thương và rối loạn chức năng não và các bệnh lý cơ thể (F06- theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 119 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại, ông Vũ Như S có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi nên đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 23, 46, 49, 57 và 58 của Bộ luật Dân sự; Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D, tuyên bố ông

Vũ Như S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; chỉ định bà D làm người giám hộ cho ông S; Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị D phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hải Phòng nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị D yêu cầu tuyên bố ông Vũ Như S có địa chỉ: Số I, cụm B Tổ dân phố A, phường A, thành phố Hải Phòng mất năng lực hành vi dân sự nên yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về việc bà D thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Theo đơn yêu cầu ngày 23/7/2026, bà D đề nghị Tòa án tuyên bố ông Vũ Như S mất năng lực hành vi dân sự. Sau khi có kết quả kết luận giám định pháp y về tâm thần số 149/KLGĐYC ngày 04/8/2026 của Trung Tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, bà D thay đổi yêu cầu: Đề nghị Tòa án tuyên bố ông Vũ Như S là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi và đề nghị Tòa án chỉ định bà D là người giám hộ cho ông S.

Xét, việc thay đổi yêu cầu của bà D trước khi Tòa án mở phiên họp là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự và không vượt quá phạm vi yêu cầu nên được chấp nhận.

[3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bà Nguyễn Thị D, chị Vũ Thị Minh N và chị Vũ Thị Trâm A vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về quyền yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị D và ông Vũ Như S là vợ chồng. Do đó, bà D có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị D:*

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thể hiện: Từ nhỏ đến lớn ông S khỏe mạnh, bình thường, lấy vợ và có 02 con. Đến tháng 6/2025 ông S bị tai nạn, gia đình đã đưa ông S đi cấp cứu tại bệnh viện V. Sau khi ra viện tình trạng sức khỏe không được cải thiện mà ngày càng xấu đi, ông S bị liệt nửa người, nhiều lúc phải ngồi xe lăn để di chuyển. Ông S không nhận ra người thân trong gia đình, không nhận thức được. Mọi người nói ông S không hiểu, không phản ứng. Mọi sinh hoạt cá nhân đều phải có người giúp đỡ từ việc ăn uống, vệ sinh cá nhân phụ thuộc hoàn toàn vào người thân. Hiện nay ông S đang sinh sống cùng với bà D tại địa phương, do bà D chăm sóc.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 149/KLGĐYC ngày 04/8/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực miền núi phía Bắc kết luận: “Ông Vũ Như S bị bệnh các rối loạn tâm thần khác do tổn thương và rối loạn chức năng não và các bệnh lý cơ thể (F06- theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 119 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại, ông Vũ Như S có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi”. Vì vậy, bà Nguyễn Thị D yêu cầu tuyên bố ông Vũ Như S là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 23 của Bộ luật Dân sự và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về chỉ định người giám hộ:

Quá trình giải quyết, bà D đồng ý làm người giám hộ cho ông S; các con của bà D và ông S là chị Vũ Thị Minh N và chị Vũ Thị Trâm A cũng nhất trí để bà D làm người giám hộ cho ông S.

Xét thấy, bà D đang chung sống và chăm sóc, nuôi dưỡng ông S, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và đảm bảo các điều kiện khác của người giám hộ theo Điều 49 của Bộ luật Dân sự; bà D làm người giám hộ sẽ đảm bảo việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông S theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, cần chỉ định bà D làm người giám hộ cho ông S theo quy định tại Điều 23 của Bộ luật Dân sự và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà D có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ quy định tại Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về lệ phí: Bà D phải nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và 379 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 23, 46, 49, 57 và 58 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,
- Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị D, tuyên bố: Ông Vũ Như S là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.
- Chỉ định bà Nguyễn Thị D làm người giám hộ cho ông Vũ Như S. Bà Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ của người giám hộ quy định tại Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Dân sự như sau:

Về quyền: Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ; đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Về nghĩa vụ: Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ; đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự; quản lý tài sản của người được giám hộ; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị D phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, bà D đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000904 ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Nguyễn Thị D, ông Vũ Như S, chị Vũ Thị Minh N và chị Vũ Thị Trâm A có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Người giám hộ;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 2 - Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Hải Phòng;
- UBND phường An Dương, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Tuấn Anh